

Tên: \_\_\_\_\_

Lớp: \_\_\_\_\_

Sđt: \_\_\_\_\_



# LUYỆN ĐỌC HIỂU

## BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

### HỌC KÌ II – LỚP 1



## Bé Quyên

Đã khuya, bé Quyên vẫn không thể ngủ được. Bé lo cho đàn thỏ ở chỗ không chắc chắn. Đáng lẽ, sáng nay bé phải chuyển đàn thỏ vào chỗ ấm và an toàn vì bão sắp về. Thế mà, mãi chạy nhảy, bé không nhớ ra. Khổ thân đàn thỏ! Bé cầu nguyện: Bão hãy khoan về, ngày mai, bé quyết tâm làm chỗ ở an toàn, xinh xắn cho đàn thỏ.



(Sưu tầm)

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

### Câu 1. Câu chuyện kể về ai?

- A. bé Quyên      B. bé Thỏ      C. bé Quyên và bé Nga

## Câu 2. Vì sao bé Uyên lại không ngủ được?

- A. Vì bé Quyên khó ngủ.  
B. Vì bé Quyên lo lắng cho bài thi ngày mai.  
C. Vì bé Quyên lo cho đàn thỏ ở chỗ không chắc chắn.

### Câu 3. Vì sao đàn thỏ lại ở chỗ không chắc chắn?

- A. Vì chuông của đàn thỏ bị hỏng.
- B. Vì Quyên mãi chạy nhảy quên chuyển đàn thỏ về chỗ ấm và an toàn.
- C. Vì đàn thỏ chưa có nhà ở.

**Câu 4. Bé Quyên đã cầu nguyện điều gì?**

- A. Bão hãy khoan về, ngày mai bé quyết tâm làm chỗ an toàn cho đàn thỏ.
- B. Đàn thỏ sẽ có nhà mới.
- C. Đàn thỏ sẽ không đi mất.

**Câu 5. Em hãy viết một câu an ủi để Quyên đỡ lo lắng:**

A blank sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid is composed of light blue dashed lines forming the inner squares, while the outer boundaries are defined by solid dark blue lines. There are 20 columns and 10 rows of squares in total. A vertical red margin line is positioned on the far left side, creating a narrow left margin.

**Câu 6. Chọn từ ngữ phù hợp với tranh rồi viết vào chỗ chấm:**



hoa cúc



quả na



cái bàn



quyển vở



bác sĩ



điện thoại



Handwriting practice grid for Câu 6.

**Câu 7. Điền **ng / ngh** vào chỗ chấm:**



.....ã ba

đề .....ị

.....ệ sĩ

suy .....ĩ

cá ....ừ

**Câu 8. Sắp xếp các từ sau rồi viết lại thành câu hoàn chỉnh:**

a. quả bóng / bọn trẻ / tranh nhau

0 9 3 2 6 4 4 6 4 3

b. rộng / cánh đồng / mênh mông

Handwriting practice grid for Câu 8.

**Câu 9: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu thích hợp:**

**A**

Cây đào

Mẹ

Chú rùa ngủ

**B**

nấu ăn ngon tuyệt.

như khoác tấm áo màu hồng óng ả.

suốt cả mùa đông trong cái mai ấm.

## Chuyện của Cún Đốm

Cún Đốm hôm nay rất xinh. Cổ Cún có vòng chuông bạc lúc nào cũng leng keng, leng keng,.... Thỏ con, Dê con rất thích chiếc vòng chuông của Cún.

Cún ta chạy lon ton ra bờ ao nghiêng đầu xem bóng mình trên mặt nước, lấy lược chải tóc không ngờ bị trượt chân ngã tởm xuống ao. Thấy bạn bị ngã, Thỏ con và Dê con liền ném dây thừng xuống ao để Cún Đốm bám vào. Hai bạn tìm cách để Cún Đốm lên bờ. Mặt tái mét, bộ lông lem luốc, Cún Đốm ngượng ngùng đáp ứng:

- Tổ cảm ơn các bạn!



(Sưu tầm)

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

### Câu 1. Cổ Cún Đốm có gì?

- A. Có vòng chuông bạc lúc nào cũng leng keng, leng keng.
- B. Có những cái đốm xinh xắn.
- C. Có một chiếc nơ rất xinh.

### Câu 2. Điều gì đã xảy ra khi Cún Đốm ra bờ ao?

- A. Trượt chân ngã tởm xuống ao.
- B. Nhìn thấy mình dưới nước rất xinh.
- C. Gặp hai bạn Dê con và Thỏ con.

### Câu 3. Dê con và Thỏ con đã làm gì để giúp Cún Đốm?

- A. Ném dây thừng xuống ao để Cún Đốm bám vào.
- B. Cho Cún Đốm mượn áo ấm.
- C. Chơi với Cún Đốm.



### Bàn tay mẹ

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Hằng ngày đôi bàn tay của mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc.

Đi làm về, mẹ lại đi chợ, nấu cơm. Mẹ còn tắm cho em bé, giặt một chậu tã lót đầy.

Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ.

(Sưu tầm)



Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

#### Câu 1. Đôi bàn tay của mẹ như thế nào?

- A. Rám nắng.
- B. Các ngón tay gầy gầy, xương xương.
- C. Cả 2 ý trên.

#### Câu 2. Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho chị em Bình?

- A. Đi chợ, nấu cơm, tắm cho em bé.
- B. Giặt một chậu tã lót đầy.
- C. Cả A và B đều đúng.

#### Câu 3. Tình cảm của Bình đối với mẹ như thế nào?

- A. Yêu quý và biết ơn mẹ.
- B. Biết ơn mẹ.
- C. Không quan tâm đến mẹ.

#### Câu 4. Câu văn nào diễn tả tình cảm của Bình đối với đôi bàn tay mẹ?

- A. "Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ."

B. "Bình yêu lắm đôi bàn tay mẹ."

C. Cả hai ý trên.

### Câu 5. Em sẽ làm gì để giúp đỡ mẹ?

### Câu 6. Nối tiếng ở bình nước phù hợp với tiếng ở chậu cây:



sương



tường



vai



đường

### Câu 7. a. Điền vần **anh / ênh / inh** và thêm dấu thanh phù hợp vào chỗ trống:



s..... nhật



b..... kem



bập b.....



chụp.....

### b. Chọn **r / d / gi / v** điền vào chỗ chấm.

.....a .....iết

.....ành .....ụm

ra ....ề

.....ẻo .....ai

...ành mạch

.....ẩng .....ẻ

tức .....ận

bánh ....án

### Câu 8. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu phù hợp:

**A**



Buổi sáng



Gia đình em



Bầu trời



Đồng cỏ

**B**



cùng nhau tập thể dục.



bác Tư ra đồng.



xanh rì.



trong xanh.

Hằng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường.

Con đường này tôi đã quen đi lại nhiều lần, nhưng hôm nay tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học ....

(Theo Thanh Tịnh)



**Câu 1. Buổi tự trường thường được tổ chức vào thời gian nào?**

- A. Hằng năm.  
B. Buổi mai hôm ấy.  
C. Cuối mùa thu.  
D. Đầu mùa thu.

A. Lá ngoài đường rụng nhiều.  
B. Có sương thu và gió lạnh.  
C. Mẹ nắm tay dắt đi học.  
D. Buổi đầu tiên tác giả đi học.

a. Lòng tôi lại ..... những kỉ niệm man man của buổi tựu trường.

b. Mẹ tôi ..... nắm tay tôi dẫn đi trên con đường  
làng dài và hẹp.

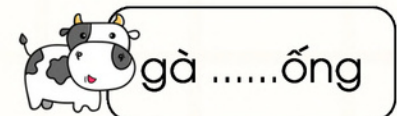
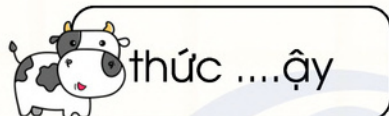
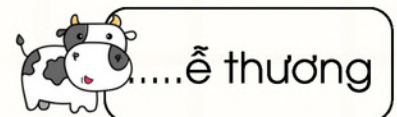
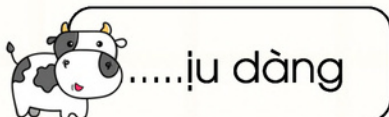
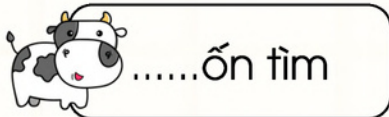
- Lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm man man của buổi tựu trường. (○)

- Cảnh vật xung quanh tôi có nhiều thay đổi trong ngày đầu tôi đến trường. ( )

- Bà nội tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp.

**Câu 5: Em hãy viết một câu nói về buổi đầu tiên em đến trường.**

**Câu 6. Điền **ch/tr/r/d** thích hợp vào chỗ chấm:**



**Câu 7. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu phù hợp:**

**A**



Các bạn nhỏ



Đàn chim



Con đò

**B**

lênh đênh trên sông.

về nhà sum họp với gia đình.

về ngủ ở trên cành cây.

**Câu 8. Viết câu phù hợp với nội dung bức tranh:**



## Lời nói

Nói phải củ cải phải nghe  
Nói tục chửi bậy bạn bè lánh xa.

Ăn không nói có ba hoa  
Miệng nói chân bước mới là đáng khen  
Đừng nên ăn nói quàng xiên  
Học ăn học nói thường xuyên hàng ngày  
Nếu không lời nói gió bay.  
Nói khuếch nói khuếch còn hay nổi gì!

(Sưu tầm)



Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

### Câu 1. Nếu nói tục chửi bậy thì điều gì sẽ xảy ra?

- A. Được mọi người khen.  
B. Được trở thành người hay.  
C. Bạn bè lánh xa.

**Câu 2. Em hiểu “ăn không nói có” nghĩa là gì?**

- A. Là nói quá mọi việc lên.  
B. Nói không với mọi việc.  
C. Nói không thành có.

**Câu 3. Trong bài, tác giả khuyên chúng ta nên làm gì?**

- A. Miệng nói, chân bước mới là đáng khen.  
B. Học ăn, học nói thường xuyên hàng ngày.  
C. Cả A và B.

**Câu 4. Bài thơ trên khuyên chúng ta nên làm gì để được mọi người yêu mến?**



### Trần Bình Trọng

Năm 1285, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Trần Bình Trọng chỉ huy một cánh quân. Không may, ông sa vào tay giặc. Giặc dụ dỗ ông đầu hàng, hứa phong vương cho.

Trần Bình Trọng khảng khái trả lời:

“Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vua đất Bắc!”

Giặc tức giận, giết ông. Khi ấy, ông mới 26 tuổi.

(Sưu tầm)

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

#### Câu 1. Điều Điều gì xảy ra với nước ta vào năm 1285?

- A. Giặc Nguyên sang cướp nước ta.
- B. Nước ta gặp nạn đói.
- C. Dịch bệnh diễn ra ở nhiều nơi.

#### Câu 2. Giặc đã dụ dỗ Trần Bình Trọng điều gì?

- A. Giặc dụ dỗ ông đầu hàng, hứa phong vương cho ông.
- B. Giặc ép ông khai ra sự thật.
- C. Giặc dụ ông khai ra sự thật rồi cho nhiều vàng bạc, châu báu.

#### Câu 3. Khi bị dụ dỗ, Trần Bình Trọng đã nói gì?

- A. Ta không bao giờ đầu hàng.
- B. Ta rất yêu đất nước nên không bao giờ bán nước.
- C. Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vua đất Bắc.

#### Câu 4. Tìm các từ ngữ trong bài đọc có tiếng chứa vần "ay":

### Câu 5. Trần Bình Trọng là người như thế nào?

### Câu 6. a. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống:

- a. Bé ..... (giữ/dữ) sạch đôi tay.
- b. Chú hổ rất hung ..... (giữ/dữ)
- c. Mẹ mua cho bé Quyền ..... (sách/xách).
- d. Bé..... (xách/sách) đồ giúp mẹ
- e. Chúc bé buổi sáng tốt.....(lành/nành).
- f. Mẹ mua cho bé sữa đậu..... (lành/nành).

### Câu 7. Chọn **iêu / yêu** điền vào chỗ chấm.

 vài th.....`

 ..... thương

 chết .....'

 lá l.....~

 cái ch.....'

 bảng h.....

### Câu 8. Em hãy giúp bạn Nam viết lời "**cảm ơn**" hoặc "**xin lỗi**" trong các trường hợp sau:

- a. Mẹ mua cho con bút chì mới này Nam ơi!

- b. Nam! Con làm vỡ lọ hoa này à?

### Câu 9. Viết câu phù hợp với nội dung bức tranh:



# ĐỌC HIỂU + BT TIẾNG VIỆT



Bộ tài liệu đầy đủ bao gồm 78 trang  
bao gồm hơn 35 bài đọc hiểu - kết hợp bài tập Tiếng Việt.

Thầy cô/ ba mẹ có nhu cầu lấy file đầy đủ có phí xin liên hệ  
zalo; 0932 644 643 - Ngọc Bích nhé!

Xin cảm ơn.



**Câu 5.** Theo con, Minh là cậu bé như thế nào?

**Câu 6.** Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm:

Tây Nguyên..... (giàu đẹp, giàu đẹp) lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoảng đưa..... (Bầu trời, Bầu trời) trong xanh, tuyệt đẹp. Bên..... (bờ suối, bờ suối) những hoa đủ màu sắc đua nở.

**Câu 7.** Đặt câu với từ ngữ vừa tìm được ở câu 6.

vui vẻ..... thông minh.....

**Câu 8.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu hoàn chỉnh:

a. bé / rất / chăm chỉ / học / là / sinh  
b. chơi / sân / đang / bóng / các bạn / ở

**Câu 9.** Viết câu hỏi phù hợp với nội dung bức tranh:

**Câu 5.** Theo em, vì sao Trạng Nổi mang biểu người hàng xóm chiếc nôi vàng đó?

A. Trạng Nổi muốn trả ơn người hàng xóm đã cho mình mượn nôi.  
B. Để người hàng xóm nể cảm họ.  
C. Để người hàng xóm đi khoe nôi vàng.

**Câu 6.** Điền **l / n** vào chỗ chấm cho phù hợp:

.....huang.....úa.....ống bức.....ăn nóng  
.....ép về.....a hết.....khép.....ép

**Câu 7.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu hoàn chỉnh:

a. với con/sinh nhật/các bạn/chúc mừng  
b. các bạn/em/ai chơi cùng/giờ ra chơi/thường

**Câu 8.** Chọn từ ngữ điền vào chỗ chấm:

Hôm nay là sinh nhật Hà. Cuối buổi học, cô giáo và các bạn đã (tổ chức/tổ chức)..... sinh nhật cho Hà. Hà được cất bánh ga tô, thổi nến ngay tại (lớp/nhà)..... Hà vui (lắm/nắm).....

**Câu 9.** Viết câu hỏi phù hợp với nội dung bức tranh:

Đọc thành tiếng đoạn văn sau:

**Hội đua voi**  
Đến giờ xuất phát, chiến trống nổi lên thì cả mười chú voi lao đầu chạy. Cái đáng làm l, chậm chạp thường ngày bỗng dùng biến mất. Cả bảy hồng mầu phóng như bay. Bụi cuốn mù mù.  
Các chàng trai phải rất gan dạ và khéo léo để điều khiển chú voi về đúng đích. Những chú voi chạy đến đích trước tiên đều giành đủ hươu voi chào những khán giả đã nhiệt tình cổ vũ, khen ngợi chúng.  
(Sưu tầm)

Dựa vào nội dung bài đọc khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

**Câu 1.** Có bao nhiêu chú voi tham gia hội thi?  
A. 7 B. 9 C. 10

**Câu 2.** Khi tham gia thi đấu các chú voi như thế nào?  
A. Cả bảy hồng mầu phóng như bay.  
B. Cả bảy chạy rất nhanh.  
C. Cả bảy dừng đua theo tiếng cồng chiêng.

**Câu 3.** Các chàng trai cần phải làm gì để có thể điều khiển được các chú voi?  
A. Phải gan dạ và dũng cảm.  
B. Phải gan dạ và khéo léo.  
C. Phải thông minh và nhanh nhẹn.

**Câu 4.** Những chú voi chạy đến đích đầu tiên sẽ làm gì?  
A. Đều giành đủ hươu voi chào những khán giả đã nhiệt tình cổ vũ, khen ngợi chúng.  
B. Đều chạy quanh sân chào khán giả.  
C. Đều vui đùa cùng với nhau.